CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)

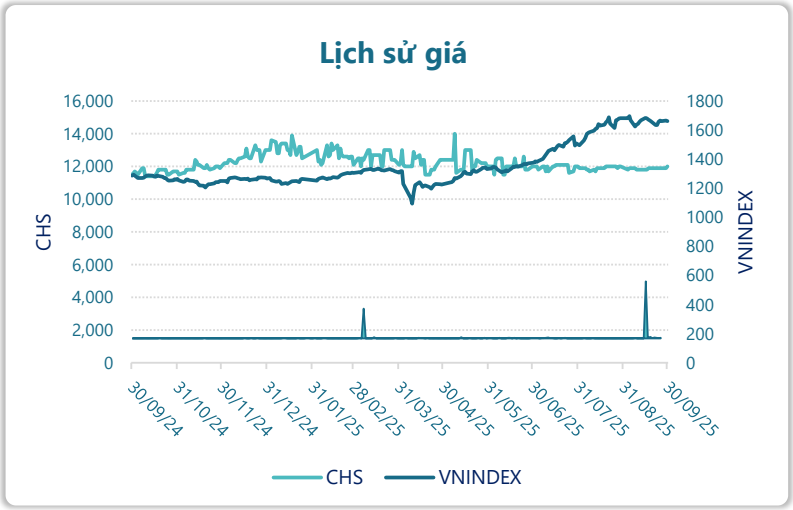

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,400
SL cổ phiếu LH	28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	835
% sở hữu nước ngoài	3.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	341
P/E	11.4
EPS	1,051

DT thuần

Q3/25

160

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0| -11.4%

YoY: ▲ 53.0| 49.9%

LN sau thuế

Q3/25

7.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.74| 10.4%

YoY: ▼0.34| -4.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

6.1%

+/- YoY: ▼ 3.5%

DT thuần

9T 2025

404

tỷ VNĐ

YoY: ▼93.0| -18.8%

LN sau thuế

9T 2025

22.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.40| -19.8%

ROE

Q3/25

8.8%

+/- YoY: ▼ 3.6%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

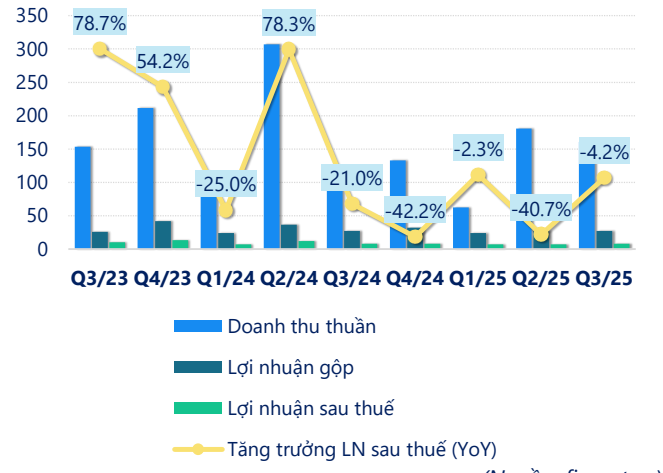

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

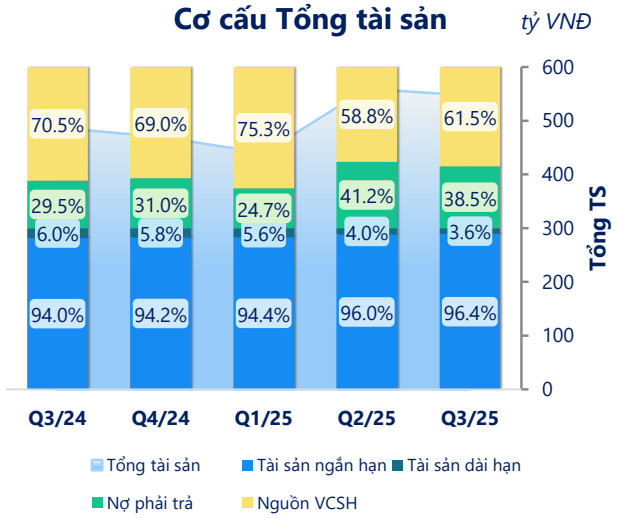

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

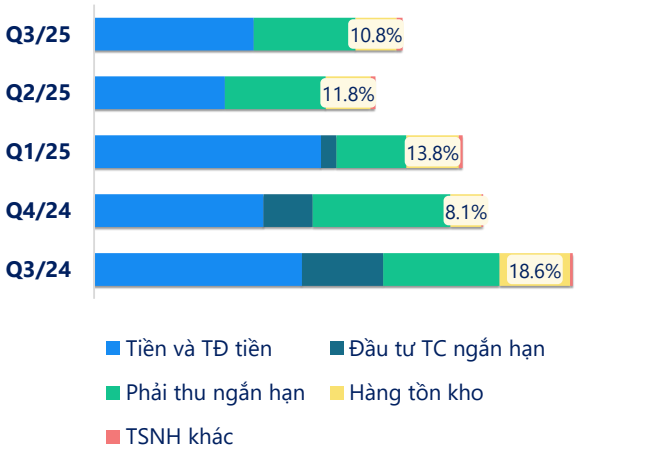

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

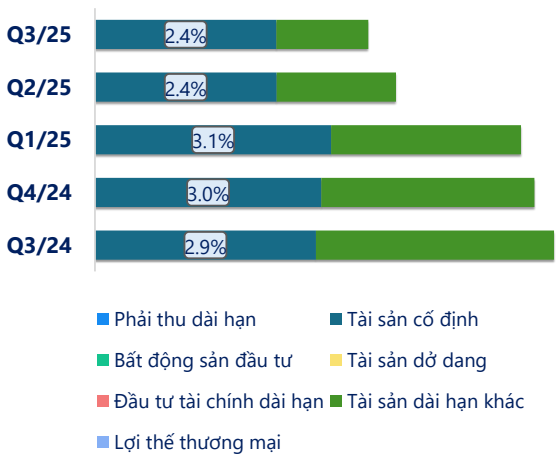

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

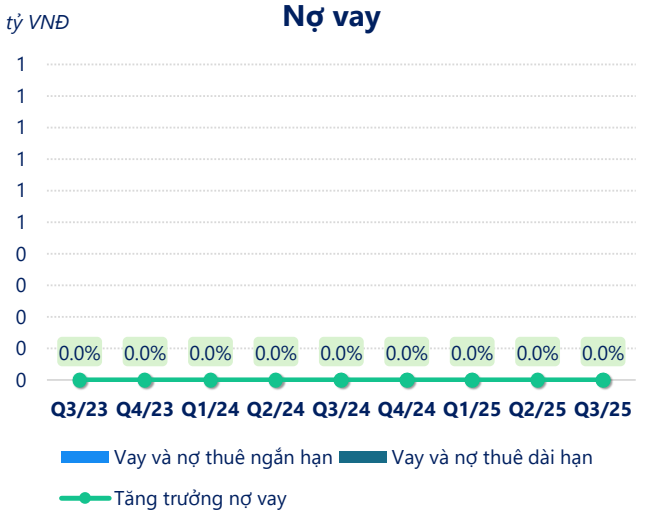

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

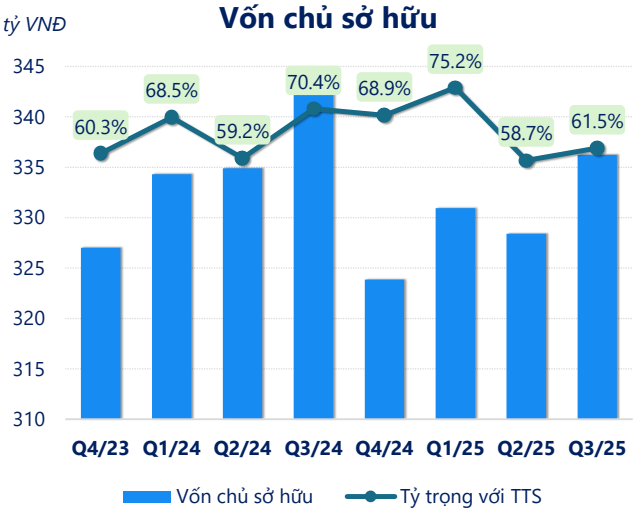

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

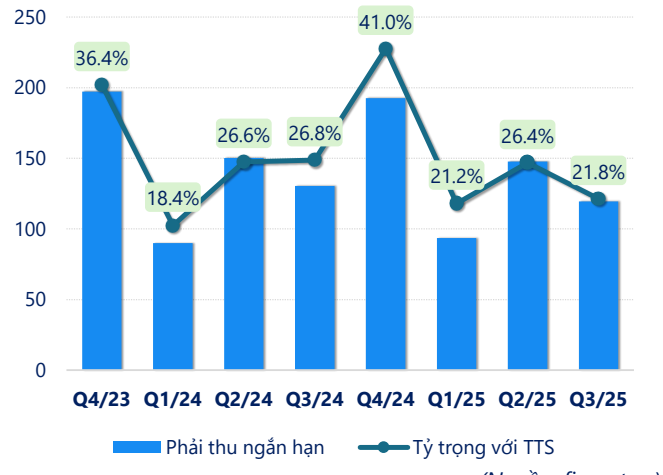

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

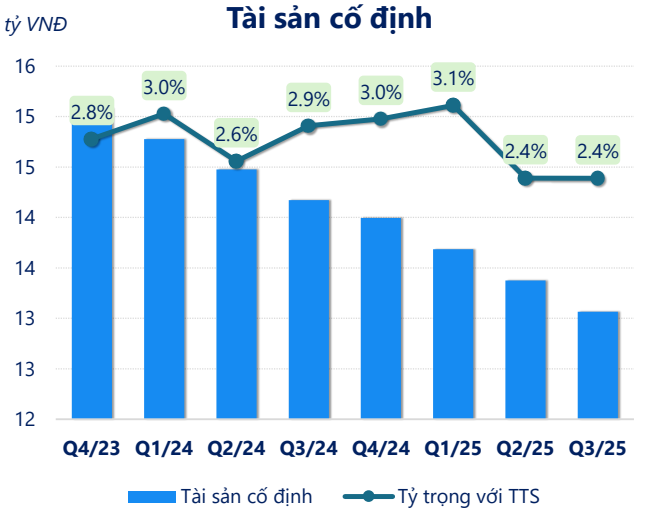

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

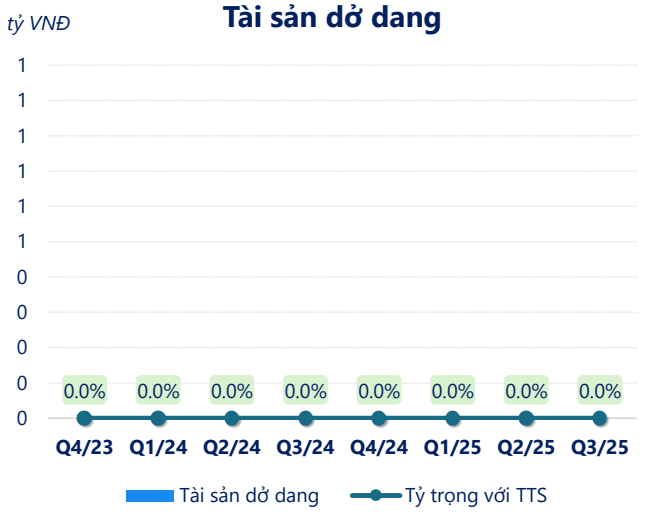

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

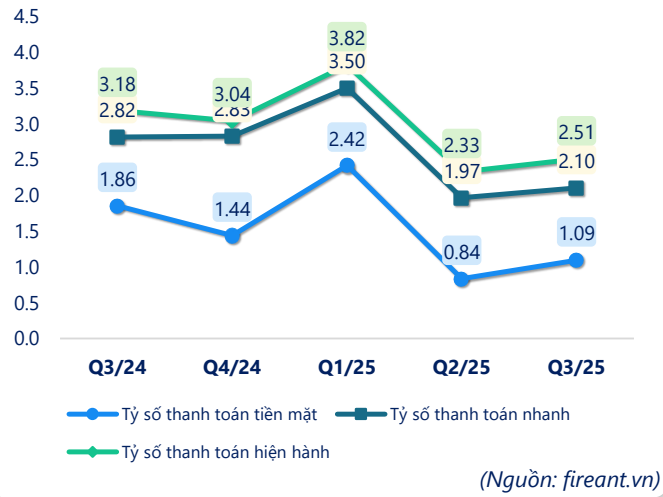

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

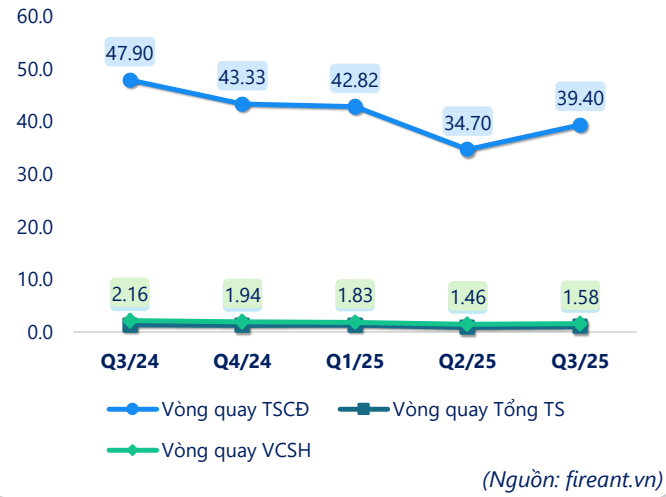

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**487**	**470**	**440**	**559**	**547**
Tài sản ngắn hạn	**458**	**443**	**415**	**537**	**527**
Tiền và tương đương tiền	267	210	263	193	230
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	20.0	111	91.0
Phải thu ngắn hạn	130	193	93.5	148	119
Hàng tồn kho	52.8	30.6	35.0	83.4	84.7
Tài sản ngắn hạn khác	7.68	9.97	4.06	2.25	2.11
Tài sản dài hạn	**29.4**	**27.2**	**24.7**	**22.2**	**19.7**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	14.2	14.0	13.7	13.4	13.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	15.3	13.2	11.0	8.80	6.61
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**144**	**146**	**109**	**231**	**210**
Nợ ngắn hạn	**144**	**146**	**109**	**231**	**210**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	48.2	66.0	25.8	165	133
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**343**	**324**	**331**	**329**	**337**
Vốn chủ sở hữu	**343**	**324**	**331**	**328**	**336**
Vốn điều lệ	284	284	284	284	284
Kinh phí và quỹ khác	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35

(Nguồn: fireant.vn)